

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2020/HS-ST**

Ngày: 11/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Ngô Anh Tuấn – Phó ban Mặt trận Tổ quốc huyện TP.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2020/TLST - HS, ngày 10 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/HSST-QĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2020 và theo Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Bảo K, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn HT, xã CC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông: Nguyễn Văn Hải và bà Hồ Lê Thị Ngọc M; vợ: đang sống chung như vợ chồng đối bà Lê Q Hường; con: 01 người.

Tiền án: Có 01 tiền án

Tại bản án số: 67/2017/HSST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện TP xét xử Nguyễn Bảo K 21 (hai mươi một) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Đến ngày 22.4.2019 chấp hành xong hình phạt tù, về cư trú tại địa Q (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không có.

- Người bị hại: Ông Lê Hồng P, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố M Tân 04, thị trấn PR, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/6/2020, Nguyễn Bảo K đi đến đại lý vé số P Dung ở khu phố M Tân 4 – thị trấn PR để chơi với Huỳnh Hữu O (nhân viên đại lý vé số P Dung do ông Lê Hồng P là chủ đại lý). Tại đây, K phụ giúp O in những tờ kết quả xổ số và nhìn thấy O nhận tiền từ những người bán vé số và cất tiền trong hộc bàn nên K nảy sinh ý định trộm cắp tiền. Đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày 27/6/2020 lợi dụng lúc O đi ra ngoài K đã lén lút kéo hộc bàn, thò tay vào lấy 02 cọc tiền (gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng và 100.000 đồng) với tổng số tiền là 39.000.000 đồng cất vào một bịch nylon màu đỏ rồi đi ra khỏi đại lý vé số P Dung. Sau đó, K cầm theo bịch nylon màu đỏ đựng tiền đã trộm cắp đón taxi đi cùng với Lê Q Hường ra khu phố 5 - thị trấn Liên Hương thuê nhà nghỉ Hồng Đăng để nghỉ, K trả tiền thuê taxi hết 255.000 đồng. Trong lúc Hường đi tắm thì K bắt xe ôm đến phòng vé xe Đông Hưng ở khu phố 5 - thị trấn Liên Hương mua 02 vé xe khách đi thành phố Hồ Chí M hết 440.000 đồng rồi quay về lại nhà nghỉ tắm rửa. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày 27/6/2020 K trả phòng nhà nghỉ và trả tiền thuê nhà nghỉ hết 70.000 đồng, tiền thuê xe ôm hết 50.000 đồng rồi cùng với Hường đến phòng xe Đông Hưng gửi đồ rồi tiếp tục đưa Hường đến cửa hàng Thế giới di động ở gần đó mua 01 điện thoại Samsung Galaxy A51 giá 7.990.000 đồng và mua cho Hường 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21s giá 4.390.000 đồng. Hường hỏi K tiền ở đâu có mà mua điện thoại thì K trả lời tiền mới mượn của Chánh (con ông Lê Hồng P), K và Hường cùng nhau đi đến quán cà phê Hello ở sau phòng vé Đông Hưng cùng nhau ăn uống. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày 27/6/2020 K và Hường quay lại phòng vé xe Đông Hưng thì bị lực lượng công an mời về trụ sở làm việc, K đã thừa nhận hành vi trộm cắp tiền ở đại lý vé số P Dung và giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21s và số tiền 25.560.000 đồng (45 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 30 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 86/CT-VKS-TP, ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo K phạm tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo K mức án tù từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về tang vật chứng: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không xem xét xử lý.

Về phần bồi thường dân sự: Bị hại Lê Hồng P không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết phần bồi thường dân sự.

Đối với Lê Q Hương không biết Nguyễn Bảo K đã trộm cắp tiền của Lê Hồng P nên không xem xét xử lý.

Bị cáo Nguyễn Bảo K không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời Ki của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời Ki của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời Ki của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào 13 giờ 30 phút ngày 27/6/2020 bị cáo Nguyễn Bảo K đến đại lý vé số P Dung để chơi với Huỳnh Hữu O. Bị cáo phụ O in những tờ kết quả xổ số khi nhìn thấy O nhận tiền từ những người bán vé số và cất tiền trong hộc bàn nên K nảy sinh ý định trộm cắp tiền. Đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày 27/6/2020 lợi dụng lúc O đi ra ngoài K đã lén lút kéo hộc bàn, thò tay vào lấy 02 cọc tiền (gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng và 100.000 đồng) với tổng số tiền là 39.000.000 đồng cất vào một bịch nylon màu đỏ rồi đi ra khỏi đại lý vé số P Dung. Vì vậy, bản cáo trạng số: 86/CT-VKS-TP, ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TP, truy tố bị cáo Nguyễn Bảo K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Bảo K là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bị Tòa án xử phạt về tội Cố ý gây thương tích (chưa được xóa án tích), bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, (muốn có tiền sử dụng ma túy) nhưng không do sức lao động của bản thân làm ra, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bị hại Lê Hồng P với số tiền 39.000.000đồng, lần này bị cáo phạm tội là tái phạm. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa Q nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn Ki báo, bị hại có đơn xin rút yêu cầu không xử lý hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về các tang vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không xem xét xử lý

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Hồng P không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với Lê Q Hướng không biết Nguyễn Bảo K đã trộm cắp tiền của Lê Hồng P nên không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bảo K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo K 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Bảo K phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí

hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công Ki có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/9/2020). Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Bích Thị Kim Pháp